

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 12/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Tiến.

Ông: Lương Chiến Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã NH, Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Xuân Đ, sinh năm 1979, tại xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn ĐBN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Hoàng Thị C; có vợ là Phạm Thị Q và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2019 đến ngày 08/3/2019 chuyển tạm giam, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Phan Văn N, sinh năm 1965, trú tại thôn LN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Cụ Trần Thị T, sinh năm 1933 (mẹ đẻ ông N); anh Phan Văn Th sinh năm 1988, chị Phan Thị Thu Tr sinh năm 1993 (là các con ông N), đều trú tại thôn LN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại: Bà Trần Thị B, sinh năm 1970 (vợ ông N), trú tại thôn LN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(Bà B, chị Tr có mặt; cụ T, anh Th vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1981, trú tại thôn ĐBN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

Ông Trần Minh Ph sinh năm 1959, chị Đặng Thị Hồng S sinh năm 1975 ở thôn LN, xã NH; anh Lâm Văn Ng sinh năm 1966, anh Trần Văn Tr1 sinh năm 1993, anh Trần Văn D sinh năm 1994 cùng trú tại thôn LT, xã NH; chị Nguyễn Thị M sinh năm 1985 ở thôn ĐBB, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình (ông Ph, chị S, chị M có mặt; anh Ng, anh Tr1, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 03/3/2019, Bùi Xuân Đ cùng vợ và hai con và hai mẹ con chị Nguyễn Thị M đến quán ĐN tại xã NT ăn tối. Quá trình ăn tối tại quán, Đ và chị M uống hết gần hai nậm rượu (Đ khai loại 500ml/nậm). Đến khoảng 20h 45 phút cùng ngày, Đ nói với mọi người về trước để đi viếng đám tang. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 17B8- xyz của gia đình đi ra xã NH tìm mua ma túy, mục đích sử dụng cho bản thân. Trên đường đi, Đ vào hiệu thuốc ở khu vực cầu Tr3, xã NT mua bơm kim tiêm và ống nước cất. Khi ra đến ngã tư xã NH, Đ gặp và mua của một người tên là T3 ở xã Bắc Hải một gói Hêrôin trị giá 90.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm gói ma túy, bơm kim tiêm và ống nước cất ở tay trái rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến km 10+600 đường 462 thuộc địa phận thôn LT, xã NH, huyện T1, do ngủ gật, không quan sát, không làm chủ tay lái, tốc độ, đi lấn phần đường nên xe của Đ đã đâm vào bánh trước xe đạp do ông Phan Văn N điều khiển đi hướng ngược chiều làm ông N ngã ra đường bị thương ở vùng đầu. Đ ngã ra phần đường bên phải theo chiều đi còn xe mô tô của Đ bị đổ nghiêng phải, trượt rê đi 11m80 trên lòng đường. Đ được người dân đưa vào cạnh đường, sau đó tự đi ra lấy xe mô tô của mình nổ máy bỏ đi được khoảng 03 - 05m thì bị người dân giữ lại, đưa về Ủy ban nhân dân xã NH để làm việc. Còn ông N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 12h30 phút ngày 04/3/2019 thì chết tại gia đình do chấn thương sọ não. Ngày 04/3/2019 Công an huyện T1 trưng cầu giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Xuân Đ. Kết quả giám định xác định mẫu nước tiểu thu của Đ có chứa thành phần ma túy loại Hêrôin. Đ khai nhận trước khi xảy ra tai nạn 03 ngày Đ có sử dụng ma túy.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 56/KLGD-PC09 ngày 04/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), khối lượng 0,0107 gam; Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 35/PY/PC09 ngày 07/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận nguyên nhân chết của ông

Phan Văn N: Các dấu hiệu chính qua giám định: “Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng đỉnh-chẩm, chảy máu não”. Nguyên nhân chết: “Nạn nhân Phan Văn N chết do chấn thương sọ não”.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTH ngày 24/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Bùi Xuân Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b,c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; tổng hợp hình phạt, chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo thành án giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Xuân Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về trách nhiệm dân sự và án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Xuân Đ đều khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 03/3/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 17B8 - xyz đi hướng từ xã NH đi xã NT. Khi đi đến km10+600 đường 462 thuộc địa phận thôn LT, xã NH, huyện T1, do trước đó có sử dụng ma túy và rượu nên trong quá trình điều khiển xe mô tô Đ ngủ gật, không quan sát, không làm chủ tốc độ, tay lái, đi lấn phần đường nên đã đâm vào bánh trước xe đạp do ông Phan Văn N điều khiển đi hướng ngược chiều. Hậu quả ông N bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân, mặc dù được đưa đi cấp cứu nhưng đến 12h30 ngày 04/3/2019 thì ông N chết do chấn thương sọ não. Sau khi gây tai nạn, Đ điều khiển xe mô tô định bỏ trốn, nhưng đã bị quần chúng nhân dân bắt giữ ngay sau đó giao cho Cơ quan Công an huyện T1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Xuân Đ phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 03/3/2019; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 05/3/2019; Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 14 giờ 45 phút ngày 04/3/2019; Bản kết luận giám định số 56/KLGD-PC09 ngày 04/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 35/PY/PC09 ngày 07/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Bản ảnh tử thi, bản ảnh phương tiện; Lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Bùi Xuân Đ có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, do trước đó có sử dụng ma túy và uống rượu nên trong quá trình điều khiển xe mô tô Đ ngủ gật, không quan sát, không làm chủ tốc độ, tay lái, đi lấn phần đường nên đã đâm vào bánh trước xe đạp do ông Phan Văn N điều khiển đi hướng ngược chiều. Hậu quả ông N bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân, mặc dù được đưa đi cấp cứu nhưng đến 12h30 ngày 04/3/2019 thì ông N chết do chấn thương sọ não.

[4] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 7 Điều 8, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả làm 01 người chết. Bị cáo phạm tội trong tình trạng có sử dụng chất ma túy và bỏ chạy nên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Xuân Đ đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:...*

b) *Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;*

c) *Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;*

5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.*

[5] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Bùi Xuân Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự an toàn xã hội, trật tự công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;

có lỗi khi tham gia giao thông khi không quan sát, không làm chủ tốc độ, tay lái, đi lấn phần đường làm cho người khác bị tai nạn dẫn đến chết người. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bộ đề là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xử phạt xử phạt Bùi Xuân Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản. Do bị cáo Đ phạm tội trong thời gian thử thách nên cần chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang án giam, áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[7] Ngày 03/3/2019 Bùi Xuân Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên khối lượng ma túy(Hêrôin) mà Đ tàng trữ mục đích là để sử dụng cho bản thân, có khối lượng 0,0107 gam; bản thân Đ trước đó chưa có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy nên ngày 18/3/2019 Công an huyện T1 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Trong vụ án này: Về nguồn gốc số ma túy, Đ khai mua của T3 ở xã BH với giá 90.000 đồng, Đ không biết họ, tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của T3. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã BH xác định có Đỗ Văn T3 sinh năm 1985 ở thôn BCĐ Tuy nhiên địa phương và gia đình cung cấp T3 hiện không có mặt tại địa phương, gia đình và địa phương không biết T3 đang làm gì, ở đâu. Vì vậy Công an huyện T1 đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ vai trò của T3 để xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động để gia đình giúp bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại. Đến nay gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã quản lý 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B8 - xyz, quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Phạm Thị Q, sinh năm 1981 ở thôn ĐBN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình (vợ bị cáo Đ) nên cần trả lại cho chị Q là phù hợp; 01 xe đạp màu trắng bạc là của bị hại là ông Phan Văn

N nên cần trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà B (vợ ông N) là phù hợp; 01 phong bì niêm phong dán kín, trên mép niêm phong có ghi số 56/KLGD-PC09, 01 bơm kim tiêm bọc trong túi nilong, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù hưởng án treo chuyển thành án giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình; bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động để gia đình giúp bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại. Đến nay gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại chị Phạm Thị Q, sinh năm 1981, trú tại thôn ĐBN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B8 - xyz.

- Trả lại bà Trần Thị B, sinh năm 1970, trú tại thôn LN, xã NH, huyện T1, tỉnh Thái Bình 01 xe đạp màu trắng bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, trên mép niêm phong có ghi số 56/KLGD-PC09, 01 bơm kim tiêm bọc trong túi nilong.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Xuân Đ, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/6/2019./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an, Cơ quan THA hình sự huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền